

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

**“Cơ sở khoa học và giải pháp chính sách đột phá phát triển kinh tế biển bền vững các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam”, Mã số KC.09.26/16-20**

Thuộc:

- Chương trình: Khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, Mã số KC.09/16-20

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác lập được cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách đột phá phát triển kinh tế biển bền vững các vùng kinh tế trọng điểm;

- Đánh giá được hệ thống chính sách phát triển, những bất cập, rào cản (nút thắt) của các cơ chế, chính sách đối với phát triển kinh tế biển bền vững các vùng kinh tế trọng điểm;

- Đề xuất chính sách đột phá phát triển kinh tế biển bền vững các vùng kinh tế trọng điểm. Nghiên cứu trường hợp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: **TS. Hoàng Ngọc Phong**

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Học viện Chính sách và Phát triển

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.000 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.000 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Từ 04/9/2018

Kết thúc: 04/8/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):



7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Hoàng Ngọc Phong	Chủ nhiệm đề tài	Học viện Chính sách và phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	TS. Nguyễn Công Mỹ	Thư ký đề tài	Học viện Chính sách và phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	PGS.TS. Đào Văn Hùng	Thành viên chính	Học viện Chính sách và phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	PGS.TS Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
5	TS. Trần Hồng Quang	Thành viên chính	Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	TS. Cao Ngọc Lân	Thành viên chính	Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	TS. Nguyễn Thu Nhung	Thành viên chính	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam
8	ThS. Võ Xuân Hoài	Thành viên chính	Học viện Chính sách và phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	ThS. Bùi Thị Thanh Hoa	Thành viên	Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
10	ThS. Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên	Học viện Chính sách và phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu		x			x			x	

2	Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu		X			X			X	
3	Các báo cáo chính:									
-	Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế biển bền vững và chính sách đột phá phát triển các vùng kinh tế trọng điểm		X			X			X	
-	Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế biển, công tác quản lý và quy hoạch các vùng kinh tế trọng điểm ven biển Việt Nam		X			X			X	
-	Phân tích, đánh giá thực trạng hệ thống chính sách để phát triển bền vững kinh tế biển các vùng kinh tế trọng điểm		X			X			X	
-	Dự báo xu thế phát triển kinh tế biển ở các vùng kinh tế trọng điểm trong bối cảnh biển		X			X			X	



	đổi toàn câu và hội nhập quốc tế									
-	Đề xuất giải pháp chính sách đột phá phát triển kinh tế biển bền vững các vùng kinh tế trọng điểm		X			X			X	
-	Kết quả vận dụng thí điểm cho vùng kinh tế trọng điểm phía Nam		X			X			X	
4	Các bài báo, tạp chí quốc tế:									
-	03 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học quốc gia có nội dung liên quan trực tiếp tới đề tài		X			X			X	
-	Công bố 2 bài báo trên tạp chí uy tín quốc tế có nội dung liên quan trực tiếp tới đề tài		X			X			X	
-	01 cuốn sách chuyên khảo									
5	Kết quả tham gia đào tạo sau Đại học: 1 tiên sỹ,		X			X			X	

	3 thạc sỹ								
--	--------------	--	--	--	--	--	--	--	--

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Sách chuyên khảo của Đề tài	Tháng 8/2020	Các cơ quan Nhà nước, các viện nghiên cứu	
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Phát triển kinh tế biển nước ta đang còn yếu kém, chưa được định hình một cách đầy đủ trong một chiến lược phát triển lâu dài, chưa có được nguồn nhân lực mạnh và hạ tầng kỹ thuật cần thiết, nhất là các thiết bị, công nghệ hiện đại khảo sát nghiên cứu để phục vụ cho sự phát triển kinh tế biển,... Do đó, đề tài này góp phần tạo ra cơ sở lý luận để việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, đồng thời có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học. Có đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước và ứng dụng thực tiễn tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Đề tài đã tổng kết và hệ thống hoá được các chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đối với phát triển kinh tế biển, đảo trong những năm qua cũng như đánh giá tác động và hiệu quả của các chính sách đó để làm cơ sở đề xuất các giải pháp tổng thể, đột phá về phát triển bền vững kinh tế biển trong bối cảnh mới. Trong quá trình triển khai thực hiện đã có nhiều kết quả nghiên cứu của đề tài được chuyển giao vào thực tiễn như:

- Đóng góp thiết thực vào việc xây dựng, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển KT-XH các vùng kinh tế trọng điểm đến 2020 và tầm nhìn 2030 của cả nước.

- Cung cấp những luận cứ khoa học cho việc xây dựng Quy hoạch không gian biển Việt Nam theo Luật quy hoạch được Quốc Hội thông qua ...



- Đóng góp cơ sở khoa học cho việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của các ngành và các địa phương vùng ven biển, nhất là các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư.

- Những kết quả nghiên cứu của đề tài đã góp phần trực tiếp vào việc tổng kết, đánh giá các mặt được, chưa được trong việc tổ chức thực hiện các Chiến lược phát triển biển Việt Nam và cơ chế liên kết hợp tác quốc tế về biển.

- Các giải pháp đề xuất của đề tài đã, đang được các cơ quan chuyên môn ở Trung ương và các tỉnh trong vùng tham khảo và sử dụng để bổ sung, hoàn thiện những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế biển, hải đảo nói chung, nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức, quản lý, điều phối phát triển kinh tế biển và vùng biển, các tỉnh của vùng kinh tế trọng điểm trong 10-15 năm.

- Đề tài đã đóng góp lớn vào việc xác định các lợi thế, hạn chế và đưa ra những định hướng cơ bản về hợp tác liên kết phát triển giữa các tỉnh trong Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng Kinh tế trọng điểm Phía Nam.

- *Nghiên cứu đề tài này, vị thế* của cơ quan chủ trì là Học Viện Chính sách phát triển Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông qua các Ban Chỉ đạo phát triển vùng, cũng như Ban điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, Tiểu Ban kinh tế chuẩn bị văn kiện Đại hội nhằm hoạch định và tư vấn chính sách về quy hoạch không gian biển Việt Nam ngày càng được nâng cao.

### 3.2. Hiệu quả xã hội

- Kết quả của Đề tài làm tư liệu tham khảo cho: nghiên cứu, đề xuất chính sách của các cơ quan Đảng và Chính phủ cũng như của các địa phương về phát triển các khu vực ven biển; làm tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy bậc đại học và sau đại học. Tác động đến tư duy chính sách, đưa ra yêu cầu đối với chính sách phải có sự kết nối ngắn hạn với dài hạn, liên kết các ngành, các lĩnh vực, và liên kết các vùng. Đề tài cũng góp phần làm rõ tiêu chí phát triển kinh tế biển cần hướng tới, đó là: nhóm các tiêu chí về tăng trưởng kinh tế vĩ mô, nhóm các tiêu chí về mặt xã hội và nhóm các tiêu chí về môi trường.

- Sau khi Nghị quyết 36-NQ/TW thông qua Chiến lược phát triển bền vững Kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đề tài nghiên cứu này đã nghiên cứu *đề xuất những hoạt động mang tính đột phá* làm cơ sở cho hoạch định chương trình hành động và kế hoạch đầu tư công vào phát triển bền vững KTB

## III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (*đánh dấu ✓ vào ô tương ứng*):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:.....

.....

.....

.....

.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



**TS. Hoàng Ngọc Phong**

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**PGS.TS Trần Trọng Nguyên**